TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG Bản án số: 08/2018/HS-ST Ngày: 26 - 04 - 2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Tiền.
2. Ông Mai Minh Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Phi E, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1995 tại TC, An Giang; nơi cư trú: Ấp VL, xã VĐ, huyện CT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; chung sống với chị Võ Thị T1 có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào ngày 24/4/2014; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 11 năm 2017 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Trần Thị Tú Q, sinh ngày 07/12/2003; nơi cư trú: Ấp KB, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang (xin vắng mặt).

** Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp KB, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bà Hồ Thị L2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp KB, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang (xin vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Chí T3, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp MB, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Ngọc S2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp LĐ, xã OLV, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3 Bà Trương Thị N, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp KB, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp VL, xã VĐ, huyện CT, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Thúy X, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khóm HB, phường VM, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Phi E và bị hại Trần Thị Tú Q quen biết qua mạng xã hội Zalo và nảy sinh tình cảm.

Khoảng 20 giờ ngày 04/11/2017 bị cáo Phi E cùng với P (không rõ lai lịch) và bị hại Q hẹn gặp nhau để uống nước tại thành phố CĐ, sau đó Q về nhà, còn bị cáo với P thuê phòng tại khách sạn A thuộc khóm VĐ2, phường NS, thành phố CĐ để ngủ qua đêm. Khoảng 05 giờ ngày 05/11/2017, Q đến khách sạn A để cùng bị cáo và P đi ăn uống, đến khoảng 11 giờ cùng ngày P chở bị cáo và bị hại Q đến nhà của Huỳnh Ngọc S2 thuộc ấp LĐ, xã OLV, huyện CP rồi P điều khiển xe đi. Tại nhà S2 bị cáo cùng với Q, S2, Nguyễn Chí T3 và Huỳnh Ngọc V mở tiệc nhậu, sau khi nhậu tại nhà S2 xong bị cáo cùng với bị hại đến nhà của T3 tại ấp MB, xã TMT, huyện CP để tiếp tục nhậu và ngủ lại. Tại nhà T3 bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Q, cụ thể như sau:

Vào buổi tối ngày 05/11/2017, bị cáo quan hệ tình dục với bị hại 01 lần tại phòng ngủ của T3.

Vào buổi tối ngày 06/11/2017, bị cáo quan hệ tình dục với bị hại 01 lần tại phòng ngủ của T3.

Vào buổi tối ngày 07/11/2017, bị cáo quan hệ tình dục với bị hại 01 lần tại phòng ngủ của T3.

Vào 02 giờ sáng ngày 09/11/2017, bị cáo quan hệ tình dục với bị hại 01 lần tại nhà bếp của T3.

Các lần quan hệ tình dục bị hại đều tự nguyện, khi quan hệ tình dục thì cả hai không sử dụng biện pháp tránh thai.

Đến ngày 09/11/2017 bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú để đầu thú.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 43/CN-KHTH ngày 10/11/2017 của Bệnh viện sản nhi An Giang, ghi nhận đối với Trần Thị Tú Q: Âm đạo: Bình thường; hâm đỏ hai bên háng; màng trinh dãn rộng; vếch rách cũ tại vị trí: 02 giờ, 04 giờ và 07 giờ; test thai: Âm tính; siêu âm: Không nhận thấy dấu hiệu bất thường; Xét nghiệm khí hư tinh trùng: Không tìm thấy.

Tại kết luận giám định số 534/KLGT-PC45 ngày 12/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang ghi nhận: Có dấu vết tinh trùng dính trên tấm niệm và trên quần lót gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 3861/C54B ngày 07/12/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận: Trên mảnh vải gửi đi giám định có xác tinh trùng người, qua phân tích gen (AND) từ mẫu tinh trùng này phù hợp với kiểu gen của Nguyễn Văn Phi E. Không phát hiện

xác tinh trùng trên người trên mẫu dịch âm đạo ghi thu của Trần Thị Tú Q và quần lót nam gửi giám định.

Tại cáo trạng số 05/VKS ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố Nguyễn Văn Phi E về tội "Giao cấu với trẻ em" theo điểm a khoản 2 điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn H là cha của bị hại trình bày ý kiến: Ngày 05/11/2017 con gái ông là Trần Thị Tú Q bỏ nhà đi với Nguyễn Văn Phi E đến ngày 09/11/2017 mới về, trong khoảng thời gian con ông bỏ đi thì đã bị bị cáo 04 lần thực hiện hành vi giao cấu. Nay ông yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổn thất số tiền 20.000.000đ và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Phi E khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 115 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ và tại phiên tòa bị cáo cũng thống nhất bồi thường số tiền trên cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

Về xử lý vật chứng: Trong trình điều tra vụ án cơ quan công an thu giữ gồm: 01 cái áo thun tay ngắn màu trắng, có viền 02 tay áo; 01 quần thun nữ có 02 sọc xuôi màu trắng; 01 áo thun nam dài tay, màu trắng – đỏ – xanh – xám; 01 quần jean dài màu đen, loại quần nam; 01 quần lót nam, màu tím than, có viền đỏ; 01 quần lót nữ màu xanh; 01 mảnh vải màu đỏ có bông xanh; 01 tấm nệm bông đỏ, tất cả các vật chứng đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản trên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án và tội danh. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều tuân thủ đúng quy định.

Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo đúng quy định, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị hại Tú Q, đại diện hợp pháp của bị hại là bà L2 có yêu cầu xét xử vắng mặt, người làm chứng là ông T3 và ông S2 vắng mặt không lý do, tuy nhiên sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án và ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Phi E đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại tại nhà của anh Nguyễn Chí T3 vào các ngày 05, 06, 07 và 09 tháng 11 năm 2017, các lần giao cấu bị hại Trần Thị Tú Q đều tự nguyện và khi giao cấu bị cáo và bị hại không sử dụng biện pháp tránh thai.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn Phi E theo điểm a khoản 2 điều 115 Bộ luật sự hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

Như vậy, đã có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Phi E đã phạm tội "Giao cấu với trẻ em" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân:

Ngày 18/11/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và đã chấp hành xong, từ đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu và không có ý thức tôn trọng pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối bị cáo.

[3.2] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khoẻ mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rằng,

việc giao cấu đối với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham muốn và để thỏa mãn dục vọng tức thời nên bị cáo cố tình phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của bị hại, hành vi của bị cáo còn gây tâm lý hoang mang cho những bậc cha mẹ có con là nữ giới nằm trong độ tuổi như bị hại trong vụ án và ngoài ra còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đời sống bình thường của xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị cơ quan điều tra mời về làm việc thì bị cáo đã đầu thú và thừa nhận hành vị phạm tội của bị cáo, ngoài ra tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thống nhất bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thống nhất theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000đ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra công an huyện Châu Phú thu giữ một số vật chứng gồm: 01 cái áo thun tay ngắn màu trắng, có viền 02 tay áo; 01 quần thun nữ có 02 sọc xuôi màu trắng; 01 áo thun nam dài tay, màu trắng – đỏ – xanh – xám; 01 quần jean dài màu đen, loại quần nam; 01 quần lót nam, màu tím than, có viền đỏ có chữ SONADO; 01 quần lót nữ màu xanh; 01 mảnh vải màu đỏ có bông xanh; 01 tấm nệm bông đỏ, tất cả các vật chứng đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo và người đại hợp pháp của bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản trên và đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Châu Phú đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên do không còn giá trị sử dụng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn Phi E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Phi E phạm tội "Giao cấu với trẻ em".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Phi E 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam: 09/11/2017 (ngày chín, tháng mười một, năm hai ngàn không trăm mười bảy).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cái áo thun tay ngắn màu trắng, có viền 02 tay áo; 01 quần thun nữ có 02 sọc xuôi màu trắng; 01 áo thun nam dài tay, màu trắng – đỏ – xanh – xám; 01 quần jean dài màu đen, loại quần nam; 01 quần lót nam, màu tím than, có viền đỏ có chữ SONADO; 01 quần lót nữ màu xanh; 01 mảnh vải màu đỏ có bông xanh; 01 tấm nệm bông đỏ, tất cả các vật chứng đã qua sử dụng. Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585 và 592 của Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn Phi E phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* ***Nơi nhận***:
- Những người tham gia tố tụng.
- CA, VKS huyện CP.
- Tòa án tỉnh AG.
- THA Châu Phú.
- Sở Tư pháp tỉnh AG.
- Lưu HS – VP.

Nguyễn Phước Hậu